

Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 08-KL/TU ngày 06/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

Thực hiện Kết luận số 08-KL/TU ngày 06/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/7/2017 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, phấn đấu đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ như sau:

- Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng trong cơ cấu kinh tế chiếm từ 14,50% năm 2020 tăng lên 26% vào năm 2025.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân mỗi năm từ 21% trở lên.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) năm 2020 là 24.359 tỷ đồng, đến năm 2025 đạt 64.000 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân là 21,31%/năm.
- Đến năm 2025, phấn đấu có 4 khu công nghiệp mới (Khu công nghiệp: Trần Đề, Sông Hậu, Đại Ngãi, Mỹ Thanh) và 5 cụm công nghiệp mới (Cụm công nghiệp: Ngã Năm, Xây Đá B, An Lạc Thôn 1 và 2, Long Đức 1) được đầu tư xây dựng cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật để đi vào hoạt động. Phấn đấu thu hút các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào khu, cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động đạt tỷ lệ lấp đầy đạt 70%.

II. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/7/2017 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 gắn với triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 29/6/2021 của Tỉnh ủy về định hướng phát triển khu, cụm công nghiệp và

khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2030

Sở Thông tin và Truyền thông: phối hợp cơ quan báo, đài, chỉ đạo Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TU ngày 06/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, kịp thời đăng tải những thông tin về các cơ chế, chính sách mới, các thủ tục hành chính liên quan đến việc đầu tư, kinh doanh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; trong đó, tập trung đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo niềm tin, sự ủng hộ của doanh nghiệp và người dân.

Tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng công nghiệp; xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách thu hút đầu tư, huy động, đa dạng hóa các nguồn vốn và hình thức đầu tư phát triển, gắn với khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hình thành và phát triển công nghiệp hỗ trợ tham gia chuỗi giá trị; phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, có tầm nhìn dài hạn đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ để phát triển các mô hình “hệ sinh thái công nghiệp” và đảm bảo các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện

a) Sở Công Thương:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan, Ban Quản lý các khu công nghiệp và địa phương xây dựng phương án phát triển công nghiệp; phương án phát triển khu, cụm công nghiệp; phương án phát triển tổng thể về năng lượng, điện lực, hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt; logistics, phát triển du lịch gắn với phát triển công nghiệp tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện các quy hoạch liên quan đến phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp:

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển khu công nghiệp, xây dựng đề án phát triển khu kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh; quy hoạch phân khu xây dựng các

khu công nghiệp, đề xuất lộ trình, vốn triển khai thực hiện kêu gọi đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp.

Tăng cường kiểm tra, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng, đảm bảo đồng bộ. Chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng xây dựng để giới thiệu cho các nhà đầu tư nghiên cứu đăng ký đầu tư vào khu công nghiệp.

Phối hợp với Sở Xây dựng và UBND các huyện có liên quan trong việc lập kế hoạch phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động của khu công nghiệp.

c) Sở Xây dựng:

Phối hợp với các sở, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và các địa phương tổ chức thực hiện dự án nhà ở khu đô thị mới, nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động theo Quyết định số 3755/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình, thủ tục bảo đảm minh bạch, thông thoáng, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, giải quyết những khó khăn, vướng mắc kịp thời cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đăng ký đầu tư và tăng cường công tác hỗ trợ nhà đầu tư trong thực hiện dự án đầu tư; nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; tăng cường công tác tư vấn, cung cấp thông tin và hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp; thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, duy trì các kênh đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh; triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp theo Đề án Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2025; vận hành tốt Hệ thống cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và hệ thống thông tin hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thường xuyên rà soát bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục. Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tiếp tục tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền của địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai và giải quyết tốt nhu cầu của người

sử dụng đất.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đảm bảo quyền lợi cho người bị thu hồi đất để đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư. Đồng thời, khi tham mưu thực hiện quy hoạch sử dụng đất phải đảm bảo sự liên kết, tính đồng bộ và thống nhất giữa các ngành, phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Lựa chọn dự án đầu tư trong lĩnh vực phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bảo đảm cạnh tranh công khai, minh bạch; thẩm định chặt chẽ lựa chọn nhà đầu tư thực sự có năng lực, các dự án đầu tư sản xuất, có công nghệ hiện đại, tiết kiệm đất, đóng góp nhiều cho ngân sách, có khả năng liên kết chuyển giao công nghệ và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư hàng năm; đẩy mạnh tổ chức xúc tiến đầu tư trực tiếp, gián tiếp thông qua các hình thức mới như trực tuyến, gửi tài liệu, thông tin về tiềm năng, lợi thế của tỉnh; xây dựng danh sách các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực tài chính, kinh nghiệm để chủ động tiếp xúc vận động và kêu gọi đầu tư, tạo cơ hội giới thiệu tiềm năng, thế mạnh để thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước nhằm chung tay phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách về thu hút đầu tư các dự án trọng điểm như: Đầu tư kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông theo hình thức BOT, BT, PPP, FDI, nguồn vốn ODA, các nguồn vốn khác trong lĩnh vực giao thông, phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, cấp thoát nước... Thực hiện kiểm tra, giám sát, bảo đảm các dự án đầu tư đúng quy hoạch, đúng tiến độ, nhất là đối với các dự án, công trình quan trọng.

b) Sở Công Thương:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và địa phương: Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp; chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; chủ trì xây dựng dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp hàng năm; quy chế phối hợp giữa các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về quản lý cụm công nghiệp.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025 gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản phù hợp với đặc điểm thực tế các địa phương, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn, gắn sản xuất, chế biến và thị trường tiêu thụ, hình thành các khu sản xuất tập trung, ứng dụng khoa học vào sản xuất, xây dựng và nhân rộng mô hình nông nghiệp công nghệ cao... nhằm tạo ra nguồn nguyên liệu ổn định và chất lượng đáp ứng nhu cầu phục vụ công nghiệp chế biến.

d) Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành có liên quan, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp hằng năm hỗ trợ địa phương ứng trước thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp để tạo cơ sở hạ tầng hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

đ) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng:

Tạo điều kiện để các Tổ chức tín dụng chủ động tiếp cận các doanh nghiệp để tư vấn cho vay các dự án, phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả; đồng thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; tập trung vốn đầu tư cho các lĩnh vực như: xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

e) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tham mưu UBND tỉnh đầu tư, phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông tạo liên kết vùng, liên kết các loại hình vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy hoạch được phê duyệt; đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức đầu tư xây dựng, sửa chữa hạ tầng kỹ thuật bên ngoài để kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp, logistics; tham mưu và tổ chức thực hiện thủ tục đấu nối theo quy định.

g) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Tập trung nguồn lực thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo yêu cầu về tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.

5. Xác định các “điểm nghẽn” đang cản trở quá trình phát triển của doanh nghiệp để có giải pháp tháo gỡ; hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tập trung tối đa hỗ trợ doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất, nhất là hỗ trợ về cung ứng lao động, bảo đảm an ninh trật tự, giải quyết thủ tục hành chính

a) Sở Công Thương:

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu cải tiến đổi mới quy trình sản xuất, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là đối với các sản phẩm chế biến xuất khẩu; Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chủ động phối hợp, kịp thời đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1, xét chọn nhà đầu tư Nhà máy nhiệt điện Long Phú 2 và Long Phú 3. Hỗ trợ các Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 02/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn

tỉnh Sóc Trăng.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 20-KL/TU ngày 24/6/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy khóa XI về bảo vệ môi trường tỉnh Sóc Trăng.

- Quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên nước dưới đất nhằm đảm bảo khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và lâu dài. Tập trung, quản lý, xử lý chất thải rắn và nước thải tại các khu dân cư, khu chợ, khu, cụm công nghiệp; xây dựng bể Bioga tại các trang trại chăn nuôi, các hộ gia đình chăn nuôi lẻ; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; xây dựng các nhà máy xử lý rác liên xã.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch, hiệu quả việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh công tác tham mưu thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; ban hành quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định của pháp luật.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ động đề xuất, tham gia thực hiện tốt các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia; thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Trong đó, chú trọng khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, đổi mới công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tập trung ưu tiên đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ số, thân thiện môi trường; đặc biệt là ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, hệ thống truy xuất nguồn gốc trong sản xuất ngành công nghiệp đối với các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh; đẩy mạnh công tác bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định. Huy động nguồn lực, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ, góp phần phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế nông nghiệp, trọng tâm là liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nông dân trong sản xuất, tiêu thụ.

- Triển khai có hiệu quả các mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, khuyến khích nông dân áp dụng, nhân rộng. củng cố, phát triển mạnh Hợp tác xã, nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả, ổn định. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, kết nối với chuỗi cung ứng. Chú trọng hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Tiếp tục thực hiện Xây dựng vùng sản xuất, có quy mô lớn, sản lượng tập trung, đồng đều; áp dụng cơ giới hóa gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản; đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt (VietGAP, GlobalGAP,...) và tương đương, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; tăng cường chế biến để đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc rõ ràng; xây dựng thương hiệu sản phẩm; tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh (lúa, tôm nước lợ, cây ăn trái, hành tím,...), phát triển các sản phẩm OCOP.

đ) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm; gắn kết chặt chẽ thị trường lao động với công tác dạy nghề để cung ứng cho doanh nghiệp. Chú trọng đào tạo trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề theo hướng sáng tạo phù hợp với thực tiễn sản xuất. Đẩy mạnh liên kết, phối hợp giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo lao động cung ứng theo nhu cầu của doanh nghiệp và đảm bảo việc làm sau đào tạo cho người học.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, đồng thời nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành và thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách về hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa về kinh phí đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn; hỗ trợ doanh nghiệp trong đào tạo lao động; thu hút tạo việc làm cho người lao động.

- Triển khai chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư các dự án kêu gọi đầu tư, mời gọi những doanh nghiệp có quy mô sử dụng nhiều lao động, nhất là lao động được đào tạo trình độ cao về địa phương đầu tư phát triển để tạo việc làm cho người lao động.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức toàn xã hội về nền kinh tế số và nhu cầu đào tạo phát triển nguồn nhân lực số trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp

a) Sở Nội vụ:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Đề án số 02/ĐA-

UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030. Trong đó, thực hiện nội dung nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để học sinh có thái độ đúng đắn về giáo dục nghề nghiệp và chủ động lựa chọn các loại hình đào tạo nghề phù hợp sau khi tốt nghiệp giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

c) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Tổ chức tuyên truyền triển khai chính sách giáo dục nghề nghiệp; đặc biệt là các chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng.

- Thực hiện có hiệu quả Dự án “Đầu tư phát triển ngành, nghề trọng điểm đến năm 2025” của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng và Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng và Đề án phát triển Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng chất lượng cao đến năm 2025; Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Sóc Trăng.

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố. Tập trung nâng chất mỗi Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên có ít nhất 02 ngành, nghề đào tạo và ít nhất 01 lớp/ngành, nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp.

- Đa dạng hóa nguồn lực trong giáo dục nghề nghiệp theo mô hình tổng hợp, bao gồm ngân sách nhà nước, nguồn lực của các nhà đầu tư, nguồn vốn huy động tài trợ trong và ngoài nước, nguồn lực tự có của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đóng góp của người học nghề, người sử dụng lao động và các nguồn khác. Hướng đến thực hiện lộ trình tự chủ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trong thời gian tới.

d) Sở Công Thương:

Xây dựng kế hoạch triển khai hỗ trợ đào tạo tập huấn chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng cho các doanh nghiệp bằng nguồn vốn khuyến công và chương trình xúc tiến thương mại.

đ) Ban quản lý các khu công nghiệp, Ban quản lý dự án doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hiệp hội doanh nghiệp, Trung tâm dịch vụ việc làm:

Đẩy mạnh công tác phối hợp, làm cầu nối giữa các cơ sở giáo dục nghề

ng nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp đang có nhu cầu tuyển lao động để ký hợp đồng đào tạo nghề và cung ứng lao động.

7. Đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền và cơ chế tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của sở, ngành và địa phương trong quản lý phát triển công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ: tăng cường công tác hậu kiểm, thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư với tinh thần vừa bảo đảm các doanh nghiệp chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, vừa không gây phiền hà cho doanh nghiệp; yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghiêm túc các quy định về tiến độ đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm, an toàn lao động đối với công nhân,... Kiên quyết thu hồi theo quy định của pháp luật đối với những dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ, sử dụng đất không hiệu quả, trái với mục đích được giao.

8. Các sở, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả trong phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với công tác quản lý về môi trường trên địa bàn tỉnh, kiên quyết không chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, kiên quyết “không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng”. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào khu, cụm công nghiệp khi hình thành. Tăng cường hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, hoạt động khuyến công để hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư ứng dụng máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến vào quy trình sản xuất, hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp.

Đối với các khu, cụm công nghiệp, làng nghề tập trung, cần nghiên cứu ứng dụng các công nghệ xử lý khí thải, nước thải tiên tiến, xây dựng giải pháp xử lý khí thải, nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt để hạn chế ô nhiễm; đồng thời phải xây dựng hệ thống xử lý môi trường đồng bộ với đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc các phương án bảo đảm an toàn để phát triển sản xuất; kịp thời ngăn chặn, xử lý tốt các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ, hạn chế thấp nhất nguy cơ dịch bệnh bùng phát trong các khu, cụm công nghiệp.

Đầu tư phát triển công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch bố trí tổng thể quốc phòng và thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đồng thời đáp ứng yêu cầu sẵn sàng tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, chuyển sang sản xuất các mặt hàng phục vụ quốc phòng, an ninh khi có tình huống về quốc phòng, an ninh xảy ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong Kế hoạch

này, các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với tình hình cụ thể của đơn vị và địa phương. Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương để tổng hợp).

2. Sở Công Thương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này của các sở, ngành, địa phương trong tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**